

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HSST
Ngày: 14/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phiếu.

Ông Vũ Đức Thịnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Trung, Thư ký - Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Long, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2018/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2018; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2018 và thông báo thay đổi lịch xét xử số 01/TB-TA ngày 02 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Bùi Văn H**, (tên gọi khác: Không).

Sinh năm 1995, tại N - Ninh Bình; Trú tại: xóm 1, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Bùi Văn H1 và bà Vũ Thị P; Gia đình có 02 anh em, Bùi Văn H là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: chưa có.

Tiền sự: Tháng 02/2015 bị Công an xã L xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

Người bị hại: anh Quách Anh V, sinh năm 1991. Trú tại: thôn H, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Quách Văn T, sinh năm 1996; Trú tại: thôn H, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

2. Anh Tạ Trí T1, sinh năm: 1996; Trú tại: thôn H, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1995; Trú tại: xóm 11, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Bùi Anh T3, sinh năm 1996; (Vắng mặt).
2. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1960; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 23/8/2015, anh Bùi Anh T3, sinh năm 1996, trú tại thôn 4, xã Phú Sơn, huyện N đang đi chơi cùng anh Quách Anh V, sinh năm 1991 trú tại thôn H, xã L, huyện N thì nhận được điện thoại của Quách Văn T gọi đến rủ anh T3 chở T đến quán Internet Sông quê ở xã G để chơi game. Trong khi anh T3 và T đang nói chuyện điện thoại thì anh Quách Anh V nói với T3 “ *Nói chuyện với ai đấy, nói nhanh lên để đi chơi một lúc rồi về không muộn rồi* ” Do T có quen biết với anh V nên đã nhận ra giọng của anh V nói với anh T3. Sau khi nói chuyện điện thoại với anh T3 xong, Quách Văn T đã bức tức cho rằng V thiếu lịch sự không tôn trọng mình nên đã nảy sinh ý định đánh V. Quách Văn T sử dụng điện thoại Nokia số thuê bao 01659770685 gọi đến số máy 0988958500 của Bùi Văn H để rủ H đi đánh anh V. Lúc này Bùi Văn H đang cùng Tạ Trí T1 và một số người bạn đang đi chơi trên đê G, huyện N thì nhận được điện thoại của Quách Văn T gọi đến rủ H đi đánh anh V, H đồng ý, T hẹn H đến đê H, xã L đón T. Sau khi nhận được điện thoại của T, Bùi Văn H từ chối các bạn không đi chơi nữa và rủ Tạ Trí T1 cùng đi với mình, T1 đồng ý. Bùi Văn H điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 35..- 357... của Tạ Trí T1 chở T1 đến quán Internet Sông Quê của gia đình chị Lý Thị V1 ở thôn K, xã G rủ bạn là Nguyễn Văn T2 đi đánh anh V, T2 đồng ý. H và T2 đi xuống bếp nhà chị Lý Thị V1 tìm hung khí đi đánh anh V. Bùi Văn H đã lấy 01 dao phay kim loại màu đen nắm gỗ dài 40 cm, bản rộng 4 cm đưa cho T2, T2 cầm con dao giấu vào trong áo sau đó Quách Văn H điều khiển xe mô tô chở T1, T2 đi đến đầu đê thôn H, xã L đón T. T tiếp tục rủ mọi người đi tìm đánh anh V, thì mọi người đồng ý. Bùi Văn H điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 35..- 357... chở T2, T1, T đi về thị trấn N tìm anh V. Trên đường đi Quách Văn T gọi điện cho anh V để hỏi xem anh V đang ở đâu thì được biết anh V đang cùng anh T3 ngồi uống bia tại quán bia L ở gần cầu N. Quách Văn T đã bảo mọi người đi đến quán bia L đánh anh V, khi đi gần đến cầu N thì Bùi Văn H bảo T điện thoại gọi anh V ra cầu N nói chuyện. T đã điện thoại cho anh V nhưng V không ra nên T, T1, T2, H cùng đi đến quán bia L phát hiện thấy anh V đang ngồi uống bia cùng anh Bùi anh T3 tại bàn ngay cửa quán. Do đó H dựng xe mô tô Biển kiểm soát 35..- 357... ngay trước cửa quán bia và cùng T, T1 đi vào trong quán bia gặp anh V, còn T2 cầm dao phay kim loại màu đen nắm gỗ dài 40 cm, bản rộng 4 cm ngồi trên yên xe mô tô Biển kiểm soát 35..- 357.... Khi gặp anh V, T nói “*Sao mày chửi tao, lần sau tao nói chuyện điện thoại đừng nói vậy với tao*” rồi dơ tay tát 2 cái vào mặt anh V. Ngay lúc đó Nguyễn Văn T2 từ ngoài cổng cầm dao phay kim loại màu đen nắm gỗ dài 40 cm,

bản rộng 4 cm xông vào chém anh Quách Anh V 2 nhát một nhát vào cẳng tay trái và một nhát vào cổ tay trái anh Quách Anh V làm anh V bị thương.

Hậu quả: Anh Quách Anh V bị thương “*Vết thương cổ tay (T), đứt gân gấp dài ngón I, gấp nông ngón II, III thần kinh giữa*” điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện N từ ngày 23/8/2015 đến ngày 31/8/2015 ra viện về nhà điều trị sau đó đến Bệnh Viện Hữu nghị Việt Đức điều trị từ ngày 16/9/2015 đến ngày 21/9/2015 ra viện.

Tại bản kết luận giám định về thương tích số 058/TTPY/2015 ngày 05/11/2015 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Ninh Bình kết luận: *Quách Anh V bị giảm 15% sức khỏe.*

- Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 14/03/2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã quyết định truy tố các bị cáo Quách Văn T, Bùi Văn H, Tạ Trí T1 ra trước Toà án nhân dân huyện N để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, (BLHS năm 1999).

- Tại bản án số: 35/2016/HSST ngày 10/06/2016 của Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình đã Tuyên bố các bị cáo Quách Văn T, Bùi Văn H, Tạ Trí T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

*Áp dụng: Khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Quách Văn T 30 (ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Bùi Văn H 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 54 (Năm mươi tư) tháng, kể từ ngày tuyên án.

*Áp dụng: Khoản 2 Điều 104; các điểm b, p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Tạ Trí T1 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

- Tại Quyết định số 30/2018/HS-GĐT ngày 01/02/2018 của TAND Cấp cao tại Hà Nội đã hủy bản án số: 35/2016/HSST ngày 10/06/2016 của Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Bùi Văn H do vi phạm điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 BLHS năm 1999 về án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Bùi Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ”

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo từ 15 đến 21 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận mặc dù không quen biết và không mâu thuẫn gì với anh Quách Anh V nhưng khi được T rủ đi đánh anh V bị cáo đồng ý và rủ T1 và T2 đi cùng. Sau đó bị cáo và T2 vào nhà chị V1, bị cáo đã lấy 01 dao phay kim loại màu đen nắm gỗ dài 40 cm, bản rộng 4 cm đưa cho T2 sau đó cùng T, T1 và T2 đi tìm đánh anh V. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 23/08/2015 tại quán bia L ở gần cầu N, khi gặp anh V, T nói “Sao mày chửi tao, lần sau tao nói chuyện điện thoại đừng nói vậy với tao” rồi dơ tay tát 2 cái vào mặt anh V. Ngay lúc đó T2 từ ngoài cổng cầm dao đã chuẩn bị từ trước xông vào chém anh V 2 nhát một nhát vào cẳng tay trái và một nhát vào cổ tay trái anh V làm anh V bị thương giảm 15% sức khỏe. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định pháp y 058/TPPY/2015 ngày 05/11/2015 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Ninh Bình và nội dung bản cáo trạng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là cố ý; Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo là phạm tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999.

Về nhân thân bị cáo tháng 02/2015 bị Công an xã L, huyện N xử lý hành chính về hành vi “Đánh bạc”; Mặc dù thương tích của người bị hại không phải do bị cáo trực tiếp gây ra nhưng đã có sự thống nhất về mặt ý chí, chuẩn bị công cụ phạm tội để T2 dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh V nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với vai trò đồng phạm giúp sức.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có;

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã gây ra; đã tự nguyện thỏa thuận khắc phục hậu quả đã gây ra; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

Sau khi bản án số 35/2016/HSST ngày 10/06/2016 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình có hiệu lực pháp luật, bị cáo đã tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải, chấp hành tốt chủ trương chính sách pháp luật của nhà nước, quy định của địa phương thể hiện ở việc bị cáo đã bồi thường số tiền còn lại cho người bị hại và nộp án phí có xác nhận của UBND xã L, huyện N. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999, vì vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 47 BLHS năm 1999 cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định. Cần nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo học tập, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: đã được giải quyết trong bản án số 35/2016/HSST ngày 10/06/2016 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

[4] Các vấn đề khác:

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 BLHS năm 1999. Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 9 (Chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 các điều 135, 136 của BLTTHS; Áp dụng Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu án phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm. (Bị cáo đã chấp hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm 200.000^d ngày 10/6/2016 theo

quyết định thi hành án số 592/QĐ-CCTHA ngày 08/6/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh V, anh T, anh T1, anh T2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- THA.DS huyện N;
- Thi hành án HS;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu (hồ sơ, VP);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình